

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày 03/02/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Út

Bà Lê Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2020/QĐXXST-DS ngày 29/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Đ**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: Ngày 22/3/2018 bà Đoàn Thị Đ và chị Đỗ Thị T có mượn của bà 05 chỉ vàng 24Kr và nợ số tiền hui là 55.500.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ từ tháng 5^{ai} đến tháng 9^{ai} năm 2018, đến nay đã quá hạn nhưng bà Đ và chị T không trả nợ nên bà yêu cầu bà Đ và chị T trả 05 chỉ vàng 24Kr và số tiền 55.500.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất ngân hàng từ ngày 22/3/2018 đến nay.

Bị đơn bà Đoàn Thị Đ và chị Đỗ Thị T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đ và chị T vắng mặt

không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà P yêu cầu bà Đ và chị T trả vàng và tiền, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại Điều 463 của Bộ Luật Dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Đoàn Thị Đ và chị Đỗ Thị T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bà P, bà Đ và chị T.

[2] Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện bà P yêu cầu bà Đ và chị T trả 05 chỉ vàng 24Kr và số tiền 55.500.000 đồng, yêu cầu trả lãi theo lãi suất ngân hàng từ ngày 22/3/2018 đến nay. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin vắng mặt bà P chỉ yêu cầu bà Đ và chị T trả 05 chỉ vàng 24Kr và số tiền 55.500.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ, bởi lẽ tại giấy ghi nhận ngày 22/3/2018 thể hiện bà Đ và chị T có nợ bà P 05 chỉ vàng 24Kr và số tiền hui 55.500.000 đồng, bà Đ và chị T có ký tên xác nhận nợ, hai bên thỏa thuận thời hạn trả từ tháng 5^{ai} đến tháng 9^{ai} năm 2018 nhưng đến nay bà Đ và chị T không thực hiện theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng bà Đ và chị T không có mặt để bảo vệ quyền lợi của mình cũng không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà P. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Đ và chị T có nghĩa vụ trả cho bà P 05 chỉ vàng 24Kr và số tiền 55.500.000 đồng là phù hợp với qui định pháp luật.

[3] Án phí: Bà Đoàn Thị Đ và chị Đỗ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giá vàng 24Kr tại thời điểm xét xử là 5.400.000 đồng/chỉ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 288 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P.

Buộc bà Đoàn Thị Đ và chị Đỗ Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim P 05 (Năm) chỉ vàng 24K_r và số tiền 55.500.000đ (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Kim P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đoàn Thị Đ và chị Đỗ Thị T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí: Bà Đoàn Thị Đ và chị Đỗ Thị T phải chịu 4.125.000đ (Bằng chữ: Bốn triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền 2.075.000đ (Bằng chữ: Hai triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005942 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Cai Lậy;
- CCTHADS H.Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phụng